



TỔNG CỤC THỐNG KÊ CỤC THỐNG KÊ BẮC GIANG



TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 10 VÀ 10 THÁNG NĂM 2024

 0204.3823995

 cucthongkebacgiang.gso.gov.vn



Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2024



CÂY HÀNG NĂM

Diện tích gieo trồng một số cây trồng tháng 10/2024 (so với cùng kỳ 2023)

3,8
nghìn ha

Ngô

↑ **7,6%**

1,5
nghìn ha

Khoai lang

↑ **31,3%**

0,9
nghìn ha

Lạc

↑ **45,1%**

4,9
nghìn ha

Rau các loại

↑ **5,3%**

Số lượng đàn vật nuôi tháng 10 năm 2024 so với cùng kỳ 2023

28,2
nghìn con



Trâu

↓ **2,1%**

102,8
nghìn con



Bò

↓ **2,4%**

920,3
nghìn con



Lợn

↑ **0,3%**

17,2
Triệu con



Gà

↑ **1,3%**



Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2024

Sản lượng một số cây hàng năm 10 tháng 2024 so với cùng kỳ 2023

45,3

nghìn tấn

Ngô

↑ **2,8 %**

40,6

nghìn tấn

Khoai lang

↑ **3,2 %**

19,9

nghìn tấn

Lạc

↓ **1,9 %**

462,4

nghìn tấn

Rau các loại

↓ **0,2 %**

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 10 tháng năm 2024 so với cùng kỳ 2023

1,4

nghìn tấn



Trâu

↓ **1,1 %**

4,3

nghìn tấn



Bò

↓ **1,8 %**

144,9

nghìn tấn



Lợn

↓ **0,8 %**

103,8

nghìn tấn



Gà

↑ **5,6 %**





Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2024

SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP 10 THÁNG NĂM 2024

9508 ha

Trồng rừng
tập trung

↑ **2,0** %

3935 ha

Trồng cây
phân tán

↑ **2,0** %

730,5
nghìn m³

Sản lượng
gỗ

↑ **3,1** %



SẢN XUẤT THỦY SẢN 10 THÁNG NĂM 2024

46,1
nghìn tấn

SẢN LƯỢNG
THỦY SẢN

↑ **2,8** %

43,6
nghìn tấn

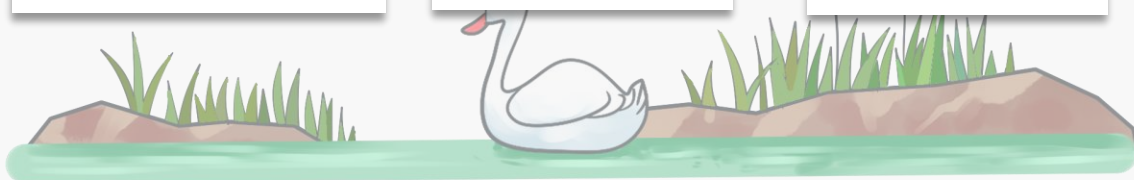
Sản lượng
nuôi trồng

↑ **3,1** %

2,5
nghìn tấn

Sản lượng
khai thác

↓ **1,7** %





Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2024

Chỉ số sản xuất công nghiệp so với cùng kỳ

Tháng 10 năm 2024 tăng 21,88%, 10 tháng 2024 tăng 27,16 %

Khai khoáng



↑ 21,06 %

↑ 3,57 %

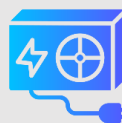
Chế biến,
chế tạo



↑ 22,46 %

↑ 27,67 %

Sản xuất phân
phối điện ...



↓ 27,53 %

↑ 0,27 %

Cung cấp nước,
xử lý rác ...



↑ 4,37 %

↑ 6,19 %

Tháng 10 năm 2024

10 tháng 2024

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu so với cùng kỳ

Bộ com-lê,
quần áo...



19,6 triệu cái

↑ 28,2 %

195,4 triệu cái

↑ 28,7 %

Mạch điện
tử tích hợp



37,6 triệu cái

↑ 22,0 %

368,1 triệu cái

↑ 26,1 %

Đồng hồ giá
6 đến 10 triệu



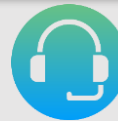
685 nghìn cái

↑ 17,9 %

4,6 triệu cái

↑ 47,3 %

Tai nghe có
nối micro



11,9 triệu cái

↑ 36,8 %

83,1 triệu cái

↑ 44,3 %

Tháng 10 năm 2024

10 tháng 2024



Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2024

Tổng số vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tháng 10 năm 2024

673,4 tỷ đồng



↓ 55 %

325,7 tỷ đồng

Ngân sách
cấp tỉnh

↓ 51 %

337,2 tỷ đồng

Ngân sách
cấp huyện

↓ 58 %

10,5 tỷ đồng

Ngân sách
cấp xã

↓ 65,1 %

10 tháng năm 2024 tổng số vốn đầu tư từ nguồn ngân sách ước đạt 5,5 nghìn tỷ đồng, giảm 37,4% so với cùng kỳ 2023

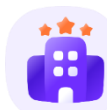
Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 năm 2024 đạt 5,8 nghìn tỷ đồng, tăng 15,9%



Bán lẻ hàng
hoá

3996
Tỷ đồng

↑ 14,5 %



Lưu trú ăn
uống

478,1
Tỷ đồng

↑ 2,9 %



Du lịch lữ
hành

5,9
Tỷ đồng

↑ 43,3 %



Dịch vụ
khác

1334,7
Tỷ đồng

↑ 28,7 %

10 tháng năm 2024 tổng mức BLHH và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 55,2 nghìn tỷ đồng, tăng 16,1% so với cùng kỳ



Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2024

Vận tải hành khách và hàng hóa tháng 10 so với cùng kỳ



Vận tải hành khách

Vận chuyển
4,5 triệu lượt khách
↑ 5,0 %

Luân chuyển
189,3 triệu lượt HK.km
↑ 8,1 %

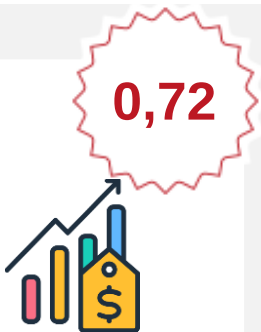


Vận tải hàng hoá

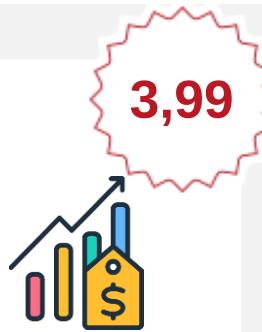
Vận chuyển
8,0 triệu tấn
↑ 3,0 %

Luân chuyển
204,8 triệu tấn.km
↑ 3,7 %

Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 10 năm 2024 so với



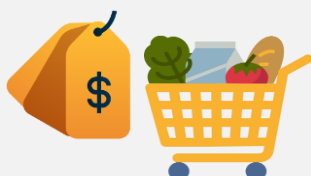
Tháng trước



Cùng kỳ



10 tháng so
cùng kỳ



CPI



Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2024

Y tế

Kết quả khám chữa bệnh tháng 10 năm 2024



5330

Giường bệnh



160,6 nghìn

Lượt khám



100 %

Công suất GB

Số ca mắc bệnh dịch tháng 10 năm 2024 so với cùng kỳ

Viêm
gan vi
rút



153 ca

↓ 23 ca

Thủy
đậu



43 ca

↓ 20 ca

Tiêu
chảy



283 ca

↑ 55 ca

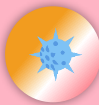
Sốt
xuất
huyết



30 ca

↓ 199 ca

Quai
bị



11 ca

↓ 6 ca

Cúm



7220 ca

↑ 207 ca

Trật tự, an toàn xã hội 10 tháng năm 2024

269 vụ



Tai nạn giao
thông

163 người chết

142 người bị thương

25 vụ



Cháy, nổ

3 người chết, 4 người bị thương

Thiệt hại 518,9 triệu đồng